TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 08-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình

Ông Khưu Hán Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Phạm Lê Quốc H; sinh năm 2000 tại Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: 134B đường Trần Bình T, Phường 01, Quận 10, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Ngọc T(sinh năm 1976, còn sống) và bà Đỗ Ngọc H (sinh năm 1980, còn sống); tiền án: Ngày 17/01/2017 trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thanh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án theo bản án số 154/2018/HSST ngày 24/10/2018, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hữu Trí; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 119F/36 đường Nguyễn Thị T, Phường 02, Quận 8, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L (sinh năm 1970, còn sống); Mẹ: Không rõ; tiền án: Ngày 11/4/2018 tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo bản án số 39/2018/HSST ngày 31/8/2018, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: C9/4A, khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện B, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/7/2019, Phạm Lê Quốc H và Lê Hữu T gặp nhau tại cửa hàng kinh doanh trò chơi điện tử gần cầu Kinh Xáng, Quận 7 để chơi game bắn cá. Tại đây H và T thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. H chuẩn bị và cất trong người: 01 thanh kim loại hình chữ L, 03 thanh đoản loại dùng để bẻ khóa, 01 bình xịt hơi cay, 01 con dao bấm. T điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, gắn biển số 33P5-2539 chở Huy từ Quận 7 đến Quận 11 tìm cơ hội để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà số 152/36/6 đường Lạc Long Quân, Phường 03, Quận 11 thì T nhìn thấy trước nhà có để một xe hiệu Future màu đen, biển số: 59N2-764.96 của chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1970, ngụ tại C9/4A, khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện B. Quan sát thấy không có người trông coi T dừng xe lại, đứng ngoài cảnh giới cho H xuống xe đi bộ đến chiếc xe biển số 59N2-764.96 lấy thanh đoản chuẩn bị sẵn phá ổ khóa công tắt xe, dẫn xe ra ngoài đường. Huy ngồi lên xe đề máy nhưng máy xe không nổ. T liền điều khiển xe biển số 33P5-2539 chạy đến dùng chân đẩy xe 59N2-764.96 và H bỏ chạy. Lúc này chị L phát hiện nên tri hô và được anh Phan Thanh Ph lấy xe máy chở chị L truy hô và đuổi theo H, T. Khi đến trước nhà số 129/1/19 đường L, Phường 01, Quận 11, huy bỏ lại xe biển số 59N2-764.96, rồi bỏ chạy bộ. Anh Ph tiếp tục đuổi theo thì H lấy bình xít hơi cay từ trong người ra xịt vào anh Pho nhằm tẩu thoát. Anh ph được anh Phạm Công Ph hỗ trợ bắt giữ được H cùng vật chứng giao cho Công an Phường 03, Quận 11 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Công an Quận 11 xử lý. Riêng T điều khiển xe mô tô biển số 33P5-2539 bỏ chạy thoát.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 52/KLĐGTS ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: Giá trị xe hiệu Future biển số 59N2-764.96 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01/7/2019 là 22.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu giám định ổ khóa của xe máy mang biển số 59N2-764.96 và 03 thanh đoản, 01 thanh kim loại hình chữ L. Theo kết luận giám định số 1217/KLGĐ-TT ngày 29/7/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: "Ổ khóa công tắc điện xe gắn máy đã bị cạy phá bằng loại dụng cụ thanh đoản phá khóa; không đủ cơ sở kết luận 03 đoản kim loại có gây ra vết cạy trên ổ khóa".

Qua điều tra xác minh Lê Hữu T, cư ngụ: Phòng số 203 của Phòng cho thuê Kim C 1- Số 77, đường 715 T, Phường 4, Quận 8 là người điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, gắn biển số 33P5-2539 chở Huy chiếm đoạt tài sản của chị Lợi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành kiểm tra phòng số 203 của Phòng cho thuê Kim Chi 1- Số 77, đường 715 T, Phường 4, Quận 8 thu giữ 01 giấy photo chứng minh nhân dân tên Lê Hữu T và 01 chiếu xe Honda Air Blade, gắn biển số 59^{E}1-659.22, có số máy JF46E4309313, số khung JF 4601DY385934.

Ngày 02/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra Quyết định khởi tố bị can và cùng ngày bắt tạm giam đối với Lê Hữu T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Phạm Lê Quốc H khai nhận đã cùng với Lê Hữu T thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Ngọc L như trên. T là người khởi xướng và rủ H đi trộm cắp tài sản, các dụng cụ dùng để bẻ khóa, dao, bình xịt hơi cay- để chống trả lại khi bị phát hiện truy đuổi là của T đưa cho H giữ để sử dụng. Ngoài ra, H còn khai nhận cùng trí thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 3, Thành phố H nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể. Chiếc xe gắn biển số 59^{E}1-659.22 để tại phòng số 203 của Phòng cho thuê Kim Chi 1- Số 77, đường 715 T, Phường 4, Quận 8 là của T. H không biết nguồn gốc của xe.

Lê Hữu T khai nhận: Ngày 01/7/2019, Trí mượn xe 33P5-2539 của người bạn tên L (không rõ lại lịch) đi đến cửa hàng kinh doanh trò chơi điện tử gần cầu Xáng, Quận 7 chơi. Tại đây H rủ Trí đi trộm cắp tài sản. T đồng ý và thấy H đã chuẩn bị sẵn đoản bẻ khóa, 01 con dao, 01 bình xịt hơi cay, để trong người dùng để chống trả lại khi bị truy đuổi. T sử dụng xe biển số 33P5-2539 chở H đi tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản và cả hai đã thực hiện chiếm đoạt chiếc xe máy biển số 59N2-764.96 của chị Nguyễn Ngọc L như đã nêu ở trên. Sau khi bỏ chạy thoát, T đem chiếc xe biển số 33P5-2539 về trả cho L. Đối với chiếc xe máy biển số 59^{E}1-659.22, Công an Quận 11 thu giữ là của H. Ngoài vụ chiếm đoạt tài sản ngày 01/7/2019 T không thừa nhận đã thực hiện vụ trộm cắp nào khác như lời khai của H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã cho hai bị cáo T và H đối chất làm rõ các mâu thuẫn lời khai nhưng không có kết quả.

Về dân sự:

- Chị Nguyễn Ngọc L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Anh Phan Thanh Ph bị Phạm Lê Quốc H dùng bình xịt hơi cay vào người trong quá trình truy bắt H nhưng không bị thương tích gì nên anh Phong cũng không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe máy hiệu Future màu đen, biển số: 59N2-764.96, là tài sản của chị Nguyễn Ngọc L bị chiếm đoạt. Cơ quan Công an đã trả lại cho chị L.

- 01 USB lưu trữ hình ảnh camera an ninh ghi lại vụ trộm cắp tài sản của hai bị cáo T, H (đưa vào hồ sơ vụ án).

- 01 bản photo CMND tên Lê Hữu T thu giữ khi kiểm tra phòng trọ của T;

- 01 ổ khóa có vết bị cạy phá- của xe Future màu đen, biển số: 59N2-764.96, chị L không yêu cầu nhận lại.

- 03 thanh đoản bằng kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao dài khoảng 25cm, có cán bằng kim loại màu đen- đây là dụng cụ bị cáo Huy sử dụng đi trộm cắp tài sản và chống trả khi bị bắt giữ.

- 01 điện thoại di động Samsung S9, số tiền 1.400.000 đồng- là tài sản của bị cáo H;

- 01 xe gắn máy gắn biển số 59^{E}1-659.22, có số máy JF46E4309313, số khung JF 4601DY385934. Cơ quan Điều tra Công an Quận 11 đã trưng cầu giám định số máy, số khung của chiếc xe, theo bản kết luận giám định số 5978/KLGĐ ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: Số máy, số khung xe trên không thay đổi. Qua xác minh biển số 59^{E}1-659.22 được cấp cho xa máy hiêu Air Blade có số máy E1303228, số khung 6309FZ303977, do anh Nông Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: 489A/21/32 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, quận P đứng tên đăng ký. Ngày 20/11/2018 anh Hải để xe trước nhà số 252/10 đường N, Phường 05, quận P thì bị mất trộm nên đã đến Công an trình báo. Xác minh xe có số máy JF46E4309313, số khung JF 4601DY385934 là hiệu xe Air Blade được cấp biển số 63B8-549.11, do chị Hồ Thị C, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Kinh Nhiếm, xã Phú Thạnh, huyện T, tỉnh T, đứng tên đăng ký xe. Chi C khai mua xe trên vào năm 2014 để sử dụng. Ngày 22/01/2019, chị C để xe trước nhà thì bị mất trộm, chị C không đến Công an trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã tiếp nhận chiếc xe vào ngày 14/11/2019 để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe Air Blade, gắn biển số 33P5-2539 là phương tiện của T sử dụng để chở bị cáo H phạm tội. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 không thu giữ được. Qua xác minh biển số 33P5-2539 được cấp cho xe Honda hiệu Future, có số máy 0648244, số khung 223109 do ông Phạm Văn Th, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Th, Thành phố H đứng tên đăng ký xe. Ông Th khai chiếc xe trên do con ông tên Phạm Văn T, sinh năm 1990, hiện tạm trú tại số 34B đường Phan Văn Kh, Phường 13, Quận 5 thì bị mất trộm, anh T đã đến Công an Phường 13, Quận 5 trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có công văn thông báo cho Công an Quận 5 điều tra theo quy định.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSQ11 ngày 28 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Phạm Lê Quốc H và Lê Hữu T tội danh "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Lê Quốc H và Lê Hữu T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 03 thanh đoản bằng kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao dài khoảng 25cm, có cán bằng kim loại màu đen- đây là

dụng cụ bị cáo H sử dụng đi trộm cắp tài sản và chống trả khi bị bắt giữ; 01 ổ khóa có vết bị cạy phá- của xe Future màu đen, biển số: 59N2-764.96.

+ Trả lại 01 điện thoại di động Samsung S9, số tiền 1.400.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Huy;

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB lưu trữ hình ảnh camera an ninh ghi lại vụ trộm cắp tài sản của hai bị cáo T, H; 01 bản photo CMND tên Lê Hữu T thu giữ khi kiểm tra phòng trọ của T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tung:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Lê Quốc H và Lê Hữu T đã khai nhận hành vi "Trộm cắp tài sản" như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an Quận 11, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của các bị cáo Phạm Lê Quốc H và Lê Hữu T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị án xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Lợi dụng lúc vắng người, bị cáo đã thực hiện hành vi rất táo bạo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật.

Do đó, phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt hơn, sau này biết tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Phạm Lê Quốc H và Lê Hữu T có hành vi "Trộm cắp tài sản" , tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 22.000.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, người bị hại đã phát hiện tri hô và đuổi theo các bị cáo. Các bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay để hành hung nhằm mục đích tẩu thoát. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo theo quy định điểm đ khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Lê Quốc H có tiền án theo bản án số 154/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Phạm Lê Quốc H 09 tháng tù (về tội trộm cắp tài sản) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Đến tháng 7/2019 bị cáo H lại phạm tội mới trong thời gian thử thách, thuộc trường hợp tái phạm - như vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc đồng thời bị cáo phải chịu tổng hợp hình phạt của hai bản án theo Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Hữu T đã có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là chị Nguyễn Ngọc L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 03 thanh đoản bằng kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao dài khoảng 25cm, có cán bằng kim loại màu đen; 01 ổ khóa có vết bị cạy phá- của xe Future màu đen, biển số: 59N2-764.96, Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên quyết định tịch thu và tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Lê Quốc H 01 điện thoại di động Samsung S9, số tiền 1.400.000 đồng;

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB lưu trữ hình ảnh camera an ninh ghi lại vụ trộm cắp tài sản của hai bị cáo T, H; 01 bản photo CMND tên Lê Hữu T thu giữ khi kiểm tra phòng trọ của T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê Quốc H và Lê Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 50; điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt:

Phạm Lê Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành tù giam của bản án số 54/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H. Hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo H phải chấp hành là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/7/2019.

Áp dụng Điều 50; điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt:

Lê Hữu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2019

Căn cứ vào điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu và tiêu hủy: 03 thanh đoản bằng kim loại; 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao dài khoảng 25cm, có cán bằng kim loại màu đen; 01 ổ khóa có vết bị cạy phá- của xe Future màu đen, biển số: 59N2-764.96

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Lê Quốc H 01 điện thoại di động Samsung S9, số tiền 1.400.000 đồng;

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB lưu trữ hình ảnh camera an ninh ghi lại vụ trộm cắp tài sản của hai bị cáo T, H; 01 bản photo CMND của bị cáo Lê Hữu T.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 65/LNK-HS ngày 03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tô Đông Đức